

# GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG NHU CẦU VÀ NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Huỳnh Thị Thuỳ Uyên<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học giáo dục thể chất (GDTC) tại Trường Đại học Khánh Hòa đã cho phép đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức theo phương pháp phân tích SWOT. Sau 2 lần phỏng vấn, nghiên cứu tiến hành tổng hợp và phân tích thống kê mô tả và đưa ra kết quả đánh giá của chuyên gia từ đó thu được 21 giải pháp theo 5 nhóm cụ thể: nhóm giải pháp về cơ sở vật chất (6 giải pháp); nhóm giải pháp về nội dung chương trình (2 giải pháp); nhóm giải pháp về đội ngũ giảng viên (6 giải pháp); nhóm giải pháp về kiểm tra đánh giá (4 giải pháp) và nhóm giải pháp về tổ chức quản lý đào tạo (3 giải pháp).

**Từ khóa:** Nhu cầu, sự hài lòng, Trường Đại học Khánh Hoà...

## Solutions to meet the needs and improve the satisfaction of non-major students studying physical education at Khanh Hoa University

### Summary:

Based on the research results on the needs and satisfaction of non-major students participating in physical education at Khanh Hoa University, it was possible to evaluate the strengths, weaknesses, opportunities and challenges using the SWOT analysis method. After 2 interviews, the study synthesized and analyzed descriptive statistics and presented the expert evaluation results, thereby obtaining 21 solutions in 5 specific groups: group of solutions on facilities (6 solutions); group of solutions on program content (2 solutions); group of solutions on teaching staff (6 solutions); group of solutions on testing and evaluation (4 solutions) and group of solutions on training management and organization (3 solutions).

**Keywords:** needs, satisfaction, Khanh Hoa University...

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo tín chỉ đã và đang được hầu hết các trường đại học và cao đẳng trong cả nước áp dụng. Đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho phép sinh viên có thể chủ động học theo năng lực và điều kiện của mình. Tuy nhiên thực tế sinh viên còn phụ thuộc vào điều kiện của nhà trường. Hiện nay, chưa có thông tin phản hồi về nhu cầu và mức độ hài lòng của sinh viên khi tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hoà. Thông tin phản hồi về nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên chính là những bằng chứng về hiệu quả của quá trình đào tạo giúp cho Trung tâm kịp thời có những điều chỉnh hợp lý để ngày càng cao đáp ứng được nhu cầu và nâng cao mức độ hài lòng cho người học. Để phát triển

thành một Trung tâm đào tạo có uy tín – chất lượng thu hút được sinh viên tham gia học tập thì việc đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng cho người học là vấn đề cần thiết và cấp bách. Nhận thấy đây là vấn đề cần giải quyết nên chúng tôi đã chọn đề tài “Giải pháp đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa”

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng phương pháp: tổng hợp phân tích tài liệu, phương pháp toán học thống kê (phân tích SWOT, hệ thống đánh giá Likert - 5 mức độ, kiểm định Wilcoxon).

<sup>(1)</sup>ThS, Trường Đại học Khánh Hoà; Email: huynhthithuyuyen@ukh.edu.vn

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Phân tích SWOT về kết quả nghiên cứu nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa,

cho phép đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức theo phương pháp phân tích SWOT.

Chúng tôi đã sử dụng phiếu phỏng vấn khảo sát 596 sinh viên không chuyên về nhu cầu và sự hài lòng khi tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa và thu được kết quả tại bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả khảo sát sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa**

TT	Nội dung khảo sát sự hài lòng	TB	Nội dung khảo sát nhu cầu	TB
1	Kiến thức của GV	3.84	Cần thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá	2.66
2	Kỹ năng truyền đạt của GV	3.92	Cần tăng thêm nội dung chương trình giảng dạy	2.43
3	Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá	3.52	Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác	3.01
4	Cách thức tổ chức học tập	3.56	Cần tăng thêm cơ sở vận chất để phục vụ tập luyện	3.48
5	Phương pháp giảng dạy của GV	3.78	Cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất	1.98
6	Chương trình học	3.44		
7	Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có	3.39		

Từ kết quả trên, chúng tôi đã sử dụng phương pháp phân tích SWOT để đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức tạo cơ sở lựa chọn giải pháp nâng cao sự hài lòng cho sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa (bảng 2).

Bảng phân tích SWOT đã đưa ra được một số thông tin hữu ích giúp xây dựng các giải pháp nâng cao sự hài lòng cho sinh viên không chuyên tham gia học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Khánh Hòa.

### 2. Giải pháp đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa

Nội dung các giải pháp đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa được trình bày tại bảng 3.

### 3. Kiểm định các giải pháp đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa

Sau khi xây dựng được hệ thống 5 nhóm giải pháp đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Khánh Hòa, nghiên cứu tiến hành lập phiếu phỏng vấn các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia để đánh giá mức độ phù hợp của từng giải pháp. Nghiên cứu sử dụng Thang đo Likert và ý nghĩa các mức như sau: Giá trị khoảng cách = (Maximum–Minimum)/n= (5-1)/5= 0.8 cụ thể: 1,00 – 1,80: Rất không phù hợp; 1,81 – 2,60: Không phù hợp; 2,61 – 3,40: Phân vân/Không có ý kiến; 3,41 – 4,20: Phù hợp; 4,21 – 5,00: Rất phù hợp

Từ kết quả 2 lần phỏng vấn, nghiên cứu tiến hành tổng hợp và phân tích thống kê mô tả và đưa



**Đánh giá đúng nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên là căn cứ quan trọng giúp nâng cao chất lượng đào tạo**

**Bảng 2. Phân tích SWOT về kết quả nghiên cứu nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa**

<b>Điểm mạnh</b>	<b>Cơ hội</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung giảng dạy và số tiết học GDTC của trường đảm bảo yêu cầu và đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.</li> <li>- Sinh viên hài lòng với chương trình học GDTC của nhà trường</li> <li>- Sinh viên hài lòng với kiến thức của giảng viên của trường.</li> <li>- Sinh viên hài lòng với cách thức tổ chức học tập của giảng viên và nhà trường</li> <li>- Sinh viên hài lòng với cách thức tổ chức đánh giá của giảng viên và nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GDTC được đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt, được thể hiện qua các văn bản pháp qui và là môn học chính khóa.</li> <li>- Sự phân cấp, quản lý hoạt động GDTC giúp cho việc tổ chức điều hành hoạt động GDTC được thuận lợi tại các trường đại học.</li> <li>- Trường Đại học Khánh Hòa được đánh giá là trường đào tạo uy tín và đảm bảo về chất lượng.</li> <li>- Các đơn vị tuyển dụng nguồn nhân lực do Trường đào tạo đánh giá cao về trình độ, kỹ năng và hiệu quả làm việc của sinh viên.</li> </ul>
<b>Điểm yếu</b>	<b>Thách thức</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.</li> <li>- Phương pháp giảng dạy của giảng viên của nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.</li> <li>- Sinh viên chưa hài lòng với cơ sở vật chất của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương chính sách phát triển các hoạt động TDTT chưa mang tính sâu rộng và cụ thể.</li> <li>- Chưa có các chính sách, giải pháp kịp thời, chưa đầu tư đúng về tài chính, cơ sở vật chất cho sự phát triển nhiều môn thể thao.</li> <li>- Sự hạn chế các thủ tục hành chính ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển hoạt động GDTC của trường.</li> <li>- Sự cạnh tranh gay gắt với các trường đại học khác.</li> </ul>

**Bảng 3. Nội dung các giải pháp đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa**

TT	NỘI DUNG GIẢI PHÁP (GP)
<b>Giải pháp về cơ sở vật chất</b>	
1	GP1: Cần phải tăng cường kinh phí để mua mới hoặc duy tu bảo trì cơ sở vật chất dành cho công tác giảng dạy và tập luyện thể thao
2	GP2: Tận dụng kết hợp cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có tại các cơ sở để phục vụ cho giảng dạy GDTC
3	GP3: Phân bố đồng đều các địa điểm tập luyện ở các môn thiết yếu của theo từng khu vực cụ thể
4	GP4: Cải tạo nâng cấp sân bãi để tận dụng tối đa điều kiện của Nhà trường phục vụ giảng dạy và tập luyện
5	GP5: Đảm bảo mua sắm trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng và đảm bảo được chất lượng;
6	GP6: Định mức kinh phí cho việc mở rộng và tăng cường các hoạt động thi đấu thể thao trong sinh viên, cuốn hút sinh viên tham gia cổ vũ với số lượng ngày càng nhiều. Xây dựng đội tuyển thể thao của nhà trường ở những môn có thể mạnh để thi đấu giao lưu, thi đấu giành giải thưởng trong những dịp tổ chức trong và ngoài trường
<b>Giải pháp về nội dung chương trình</b>	
7	GP7: Cần tiến hành tổ chức hội thảo, tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa, đổi mới chương trình, tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ để triển khai, thực hiện chương trình đào tạo
8	GP8: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở học liệu. Ở một số môn tự chọn, giảng viên cần cập nhật thường xuyên tài liệu giảng dạy phù hợp với chương trình giảng dạy để cung cấp cho sinh viên tham khảo
<b>Giải pháp về đội ngũ giảng viên</b>	
9	GP9: Phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng đúng định hướng, tầm nhìn, chiến lược và quy hoạch phát triển của Nhà trường thông qua hình thức khuyến khích học tập nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài
10	GP10: Hàng năm cần tổ chức nhiều hội thảo khoa học chuyên ngành, tạo điều kiện cho giáo viên có công trình khoa học và đặc biệt là các đồng nghiệp ở các trường trong khu vực giao lưu, trao đổi học thuật. Nâng cao trình độ và tiềm lực của mỗi giáo viên là nền tảng vững chắc để mỗi giáo viên tự kiến tạo cho mình một bản lĩnh cần thiết của người giáo viên mà trực tiếp là bản lĩnh sư phạm (năng lực dạy học) của chính mình
11	GP11: Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về đổi mới phương pháp dạy học với các đơn vị trong khu vực, đảm bảo áp dụng phương pháp dạy học mới nhất nhằm phát huy tính tích cực và hứng thú cho người học
12	GP12: Đặt ra chỉ tiêu và hỗ trợ hành chính và tài chính cho các giảng viên có nhiều nghiên cứu cải tiến trong việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu
13	GP13: Thiết lập các chương trình để phát triển và đánh giá giảng viên làm căn cứ để phân loại giảng viên, trong đó Ban giám đốc Trung tâm thực hiện đánh giá hàng năm về công tác giảng dạy, tăng mức lương theo thành tích
14	GP14: Tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút và giữ lại các giảng viên nhiều kỳ vọng, tận tâm và đã được đào tạo đúng chuyên ngành



TT	NỘI DUNG GIẢI PHÁP (GP)
<b>Giải pháp về kiểm tra đánh giá</b>	
15	GP15: Tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng về cấu trúc đề, hệ thống câu hỏi, nội dung kiểm tra, đánh giá cho cán bộ giảng viên
16	GP16: Tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực kiểm tra, đánh giá cho cán bộ quản lý, giảng viên
17	GP17: Tổ chức xây dựng kế hoạch và quy trình kiểm tra, đánh giá cho Trung tâm và quản lý các quá trình kiểm tra, đánh giá
18	GP18: Đảm bảo thống nhất nội dung và quy trình kiểm tra đánh giá đối với sinh viên học cùng môn tự chọn
<b>Giải pháp về tổ chức quản lý đào tạo</b>	
19	GP19: Nâng cao mức độ đáp ứng của Nhà trường: Ban giám đốc Trung tâm cần phải có những hành động thiết thực để nâng cao chất lượng đào tạo của một chương trình nói riêng và của một trường đại học nói chung. Thiết kế khung chương trình thích hợp, cập nhật kiến thức hiện đại và phù hợp với nhu cầu và đáp ứng các kỳ vọng của sinh viên
20	GP20: Tìm hiểu nhu cầu và những kỳ vọng, những cảm nhận của đối tượng mà mình đang phục vụ là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo của Trung tâm. Để đạt được điều này thì Trung tâm cần phải định kỳ lấy ý kiến sinh viên, tìm hiểu những kỳ vọng và đáp ứng một cách hiệu quả nhất để mức độ hài lòng của sinh viên ngày càng được cải thiện. Đây là một cơ sở tốt để Trung tâm nhìn lại chính mình thông qua cái nhìn của sinh viên, từ đó có thể phát huy những thế mạnh cũng như mạnh dạn thay đổi, điều chỉnh các yếu tố không phù hợp theo hướng tích cực nhằm nâng cao chất lượng và khẳng định thương hiệu của Trung tâm nói riêng và Nhà trường nói chung. Việc tìm hiểu kỳ vọng và cảm nhận của sinh viên đối với Trung tâm cũng giúp nhà quản lý hiểu rõ hơn và tìm cách đáp ứng một cách tốt nhất đối với đối tượng mà mình đang phục vụ. Ngoài ra, hoạt động lấy ý kiến không những mang lại cho sinh viên một niềm tin về chất lượng đào tạo và dịch vụ của trường mình đang theo học mà còn nâng cao được sự hài lòng của sinh viên vì họ cảm thấy mình được chú trọng, được quan tâm và đặc biệt là họ được trực tiếp đóng góp vào sự thành công của ngôi trường mà họ đang theo học.
21	GP21: Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng: cần có một đơn vị chuyên môn đảm trách công việc đánh giá và theo dõi chất lượng sinh viên hoàn thành chứng chỉ, đánh giá và giám sát chất lượng giảng dạy, thu thập ý kiến sinh viên về hoạt động đào tạo của Trung tâm. Để thành lập được một đơn vị như thế nhà trường cần phải bồi dưỡng các cán bộ về lĩnh vực quản lý, giáo dục TĐTT, đo lường đánh giá TĐTT

ra kết quả đánh giá của chuyên gia trong đó các giải pháp được chọn khi giá trị trung bình > 3,40 (mức Phù hợp và Rất phù hợp) và loại bỏ khi giá trị trung bình < 3,40 (mức Phân vân/Không có ý kiến; Không phù hợp và rất không phù hợp). Kết quả phân tích cho thấy 21 giải pháp chúng tôi đưa ra đều được chọn như đã trình bày tại bảng 3.

Sau 2 lần phỏng vấn chuyên gia, kết quả thu được 21 giải pháp chia làm 5 nhóm. Nghiên cứu tiếp tục tiến hành kiểm định Wilcoxon để kiểm định độ tin cậy, sự khác biệt, độ chênh lệch giữa hai lần đánh giá của các chuyên gia. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua kết quả kiểm định Wilcoxon (bảng 4), ta

**Bảng 4. Kết quả kiểm định Wilcoxon giữa hai lần phỏng vấn**

TT	Giải pháp	Lần 1	lần 2	Test Statistics
		Giá trị trung bình		Asymp. Sig. (2-tailed)
1	GP1	5	4.94	0.317
2	GP2	4.76	5	0.102
3	GP3	4.65	4.76	0.557
4	GP4	4.82	4.59	0.214
5	GP5	4.76	4.82	0.655
6	GP6	4.76	4.88	0.414
7	GP7	4.82	4.94	0.317
8	GP8	4.71	4.88	0.257
9	GP9	4.82	4.82	1
10	GP10	4.65	4.88	0.214
11	GP11	4.53	4.82	0.129
12	GP12	4.76	4.76	1
13	GP13	4.65	4.71	0.705
14	GP14	4.76	4.82	0.655
15	GP15	4.76	4.88	0.414
16	GP16	4.82	4.94	0.317
17	GP17	4.71	4.88	0.257
18	GP18	4.82	4.82	1
19	GP19	4.65	4.88	0.214
20	GP20	4.53	4.82	0.129
21	GP21	4.76	4.76	1

thấy mức ý nghĩa quan sát của kiểm định giữa 2 lần phỏng vấn là sig. > 0.05 như vậy giữa hai lần phỏng vấn có tính trùng hợp và ổn định (hay nói cách khác là không có sự khác biệt về mặt thống kê) với mức ý nghĩa p>0.05.

**KẾT LUẬN**

Sử dụng phương pháp phân tích SWOT đối với kết quả khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên không chuyên tham gia học GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa đã đưa ra được các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

Trên cơ sở kết quả phân tích SWOT và kiểm định Wilcoxon nghiên cứu đã xác định được 21 giải pháp theo 5 nhóm, cụ thể: nhóm giải pháp về cơ sở vật chất (6 giải pháp); nhóm giải pháp về nội dung chương trình (2 giải pháp); nhóm giải pháp về đội ngũ giảng viên (6 giải pháp); nhóm giải pháp về kiểm tra đánh giá (4 giải pháp) và nhóm giải pháp về tổ chức quản lý đào tạo (3 giải pháp).

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Tuấn Anh, “Cơ sở lý luận về nghiên cứu sự hài lòng của học sinh sinh viên trong giảng dạy giáo dục thể chất”, *Bản tin khoa học và công nghệ TĐTT, V.TTTT\_29-32\_.doc.htm*.
2. Nguyễn Kỳ Anh, Vũ Đức Thu (1998), *Nghiên cứu xác định cơ chế chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện quy hoạch công tác TĐTT ngành Giáo dục – Đào tạo từ năm 1998 - 2000 và định hướng đến 2025*.
3. Nguyễn Đăng Chiêu (2009), *Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên ở một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh*.  
(Bài nộp ngày 27/8/2024, Phản biện ngày 25/10/2024, duyệt in ngày 28/11/2024)